

Số: 257/KH-PGDĐT

Nam Từ Liêm, ngày 12 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn quận Nam Từ Liêm

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 909/SGDĐT-QLT ngày 30/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ tình hình thực tế của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận Nam Từ Liêm,

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn quận, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: rõ tuyến tuyển sinh, rõ chỉ tiêu tuyển sinh, rõ thời gian tuyển sinh, rõ phương thức tuyển sinh và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh trên một lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày. Tổ chức phân tuyến hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

B. TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1, LỚP 6

I. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TUYỂN SINH

1. Các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở

1.1. Các trường phối hợp với UBND các phường tổ chức điều tra số trẻ ở từng độ tuổi đi học trên địa bàn được phân công, đảm bảo số liệu chính xác phục vụ cho phân tuyến tuyển sinh. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn phải được UBND và Công an phường xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là cơ sở để Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND quận trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

1.2. Căn cứ vào kết quả điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn; căn cứ tình hình thực tế về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, các trường chủ động xây dựng dự thảo kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024, báo các phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 trình UBND quận phê duyệt.

2.1. Các căn cứ để xây dựng kế hoạch tuyển sinh:

- Văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Dự thảo kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn;
- Số trẻ điều tra ở từng độ tuổi trên địa bàn;
- Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia và chương trình kiên cố hóa trường học của Thành phố;
- Phân tuyến tuyển sinh và giao chỉ tiêu tuyển sinh phải phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ của từng trường, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh; chỉ tiêu (số lớp, số học sinh/lớp, số lớp được học 2 buổi/ngày) phải phù hợp với số phòng học của trường, trong đó phải dành ưu tiên cho các phòng phục vụ học tập và phòng học 2 buổi/ngày.

- Phân đầu huy động ít nhất 55% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 100% trẻ em độ tuổi mẫu giáo đi học. Ít nhất 75% trẻ khuyết tật ở thể nhẹ trong độ tuổi mầm non được hòa nhập; 100% trẻ 6 tuổi đủ sức khỏe được vào lớp 1; 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6;

- Đối với các khu đô thị mới chưa có trường, phòng Giáo dục và Đào tạo báo cáo UBND quận có biện pháp giải quyết chỗ học cho học sinh và tham mưu đẩy nhanh tiến độ xây thêm trường mới theo quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn; tạo điều kiện cho học sinh dân tộc thiểu số, con các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn vào các trường công lập;

- Hạn chế học sinh trái tuyến ở những trường có số lớp quá cao; nếu số học sinh/lớp vượt so với quy định của Điều lệ trường học, phòng Giáo dục và Đào tạo phải có văn bản báo cáo UBND quận và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, không để xảy ra hiện tượng quá tải học sinh ở các trường học.

2.2. Nội dung kế hoạch tuyển sinh bao gồm:

- Phân chia địa bàn tuyển sinh, giao chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng trường;
- Đối tượng tuyển sinh, độ tuổi tuyển sinh;
- Quy định về số học sinh/lớp, số lớp của từng trường;
- Hồ sơ tuyển sinh, phương thức tuyển sinh, thời gian tuyển sinh;
- Yêu cầu các trường chuẩn bị đội ngũ giáo viên và bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh, thực hiện Quy chế công khai tại các cơ sở giáo dục và chế độ thông tin báo cáo theo quy định;
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

II. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào các trường mầm non

1.1. Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tuyển tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định.

1.2. Phối hợp với UBND phường, các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND phường, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyển tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyển tuyển sinh quy định. Đảm bảo phủ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn.

1.3. Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định Điều 15 Điều lệ trường mầm non. Trường hợp số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15 thì số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải

đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định tại Điều lệ và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em đảm bảo theo quy định.

1.4. Hồ sơ tuyển sinh:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

1.5. Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

2. Tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6

2.1. Địa bàn tuyển sinh: theo tuyến tuyển sinh do UBND quận quy định cho các trường trên địa bàn.

2.2. Đối tượng

Tuyển sinh vào lớp 6: những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

2.3. Tuổi tuyển sinh

- Lớp 1: Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (*sinh năm 2017*). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

- Lớp 6:

+ Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (*sinh năm 2012*);

+ Những trường hợp đặc biệt:

Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học; học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định;

2.4. Phương thức tuyển sinh

a) Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyến tuyển sinh do UBND quận quy định; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

b) Đối với trường THCS được UBND Thành phố công nhận trường chất lượng cao, tuyển sinh vào lớp 6 không theo tuyến; nếu có số học sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu: thực hiện theo phương thức xét tuyển hoặc xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực (*sau đây gọi chung là kiểm tra, đánh giá năng lực*), căn cứ vào điểm tuyển sinh (ĐTS) để tuyển sinh.

- Phương thức xét tuyển:

Căn cứ theo kết quả rèn luyện và học tập của học sinh ở cấp tiểu học và diện ưu tiên của học sinh, các trường THCS xây dựng phương án xác định Điểm xét tuyển của học sinh. Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10;

- Phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực:

$$\text{ĐTS} = \text{Điểm xét tuyển} + \text{Điểm kiểm tra (tính hệ số 2)}$$

+ Căn cứ theo kết quả rèn luyện và học tập của học sinh ở cấp tiểu học và diện ưu tiên của học sinh, các trường THCS xây dựng phương án xác định Điểm xét tuyển của học sinh. Điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10;

+ Điểm mỗi bài kiểm tra đánh giá năng lực tính theo thang điểm 10; điểm kiểm tra là tổng điểm các bài kiểm tra đánh giá năng lực;

+ Nội dung kiểm tra chủ yếu nằm trong chương trình lớp 5;

+ Hình thức kiểm tra: trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận, trong đó đảm bảo yêu cầu bốn cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp và vận dụng cấp độ cao;

+ Thời gian làm bài: tối đa 60 phút/bài kiểm tra;

+ Môn kiểm tra, đánh giá năng lực và thời gian tổ chức: các trường đề xuất môn kiểm tra, đánh giá năng lực và thời gian tổ chức hợp lý, báo cáo phòng GDĐT trình UBND quận phê duyệt.

2.5. Hồ sơ tuyển sinh

- Lớp 1:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

- Lớp 6:

+ Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 6 (*theo mẫu do trường tuyển sinh phát hành*) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp hoặc in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

+ Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có);

+ Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

2.6. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập

- Không phân tuyến tuyển sinh đối với các trường ngoài công lập. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo để trình UBND quận phê duyệt.

- Căn cứ cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhà trường đề xuất phòng GDĐT tham mưu UBND quận phê duyệt giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường;

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Thời gian tuyển sinh

3.1. Cấp Mã tuyển sinh¹: các trường mầm non, tiểu học, THCS phải hoàn thành việc cấp Mã tuyển sinh cho cha mẹ học sinh trước ngày 25/5/2023.

3.2. Thời gian tuyển sinh

a) Đối với các trường THCS được UBND Thành phố công nhận trường chất lượng cao, tuyển sinh vào lớp 6 không theo tuyến và có số học sinh đăng ký vượt quá chỉ tiêu thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: Các trường lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý, báo cáo phòng Giáo dục và Đào tạo trình UBND quận phê duyệt; hoàn thành tuyển sinh chậm nhất ngày 06/7/2023.

b) Đối với các trường mầm non, tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyến:

- **Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:**

+ Tuyển sinh vào lớp 1: từ ngày 01/7/2023 đến hết ngày 03/7/2023;

+ Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 06/7/2023;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2023 đến hết ngày 09/7/2023.

- **Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp:** từ ngày 13/7/2023 đến hết ngày 18/7/2023.

c) Lưu ý:

+ Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 26/5/2023 đến ngày 06/7/2023; các trường thực hiện tuyển sinh theo phương thức xét tuyển kết hợp với kiểm tra, đánh giá năng lực: lựa chọn thời gian kiểm tra, đánh giá năng lực hợp lý đảm bảo hoàn thành chậm nhất vào ngày 30/6/2023;

+ Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh

¹Mã tuyển sinh là Mã học sinh trên cơ sở dữ liệu Ngành (hoặc Số định danh cá nhân của học sinh) kèm mật khẩu trên cơ sở dữ liệu Ngành.

từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17h00 ngày 18/7/2023;

+ Sau ngày 18/7/2023, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo phòng GDĐT; căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, phòng GDĐT cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2023 đến ngày 22/7/2023; riêng đối với các trường mầm non được tuyển sinh đến khi đủ chỉ tiêu được giao;

+ Trong thời gian tuyển sinh, Hội đồng tuyển sinh của các trường tập hợp danh sách (theo mẫu M02 đính kèm Công văn này) các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 cần phải xác minh thông tin cư trú, chủ động phối hợp với Công an cấp phường trên địa bàn để rà soát, xác thực (tuyệt đối không yêu cầu cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đi xác minh); sau khi có kết quả xác minh của Công an cấp phường, đối với những trường hợp không hợp lệ, Hội đồng tuyển sinh của trường cần thông tin kịp thời cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh để cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh liên hệ, đăng ký dự tuyển tại trường phù hợp, đảm bảo đúng quy định.

+ Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào hệ thống số điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2023.

4. Công tác đảm bảo về phòng chống dịch

Căn cứ diễn biến của dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác trên địa bàn thành phố Hà Nội và quận Nam Từ Liêm, Hội đồng tuyển sinh của các trường phải thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố, Quận đảm bảo sự an toàn và sức khỏe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

C. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

I. PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN

1. Tham mưu UBND quận chỉ đạo, phê duyệt và báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra tuyển sinh.

2. Chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các phường với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn; rà soát danh sách phường, tổ, các khu dân cư, đô thị mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên địa bàn là một cơ sở để

phòng GDĐT tham mưu với UBND quận trong việc giao chỉ tiêu và phân tuyến tuyển sinh.

3. Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

4. Phòng GDĐT ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn quận.

5. Công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học, THCS trên cổng thông tin điện tử của Ngành và phối hợp với UBND các phường tuyên truyền, công khai trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường trên địa bàn.

6. Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT Hà Nội, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1; kiểm soát chặt chẽ chỉ tiêu tuyển sinh, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

7. Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành và tham mưu với UBND quận về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (*đối với những địa phương chưa đủ phòng học theo quy định*), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Phòng GDĐT phải có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (*tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội*).

8. Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

9. Tham mưu UBND quận chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; chủ động rà soát và hướng dẫn công dân thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Cư trú nếu xác định công dân cư trú thực tế nhưng chưa làm thủ tục cư trú hoặc có thông tin thay đổi thông tin cá nhân nhưng chưa cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

10. Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các

trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn quận; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

11. Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND quận chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và quận.

II. UBND VÀ CÔNG AN CÁC PHƯỜNG

1. Phối hợp, tạo điều kiện cho các trường mầm non, tiểu học, THCS tổ chức rà soát danh sách phường, tổ, các khu dân cư, đô thị mới để đề nghị Sở GDĐT bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyến tuyển sinh trên hệ thống phần mềm tuyển sinh; điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn đảm bảo chính xác, làm cơ sở để phân tuyến tuyển sinh một cách khoa học, hợp với nguyện vọng của người dân, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn.

2. Công an trên địa bàn phường phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

III. CÁC TRƯỜNG MẦM NON, TIỂU HỌC VÀ THCS

1. Chủ động phối hợp với UBND và Công an phường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công và xác minh, làm rõ thông tin cư trú đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình tuyển sinh; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2023-2024 của trường, báo cáo phòng GDĐT. Tham gia đầy đủ hội nghị về công tác tuyển sinh do Sở GDĐT Hà Nội, phòng GDĐT quận tổ chức hướng dẫn.

2. Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND quận quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (*công khai về cam kết chất lượng GDĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính*).

3. Hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh tự kê khai các thông tin phục vụ cho công tác tuyển sinh, trong đó có thông tin về cư trú của học sinh (*gồm Số định danh cá nhân của học sinh, nơi thường trú, nơi ở hiện tại, ... theo mẫu M01 đính kèm Công văn này*); không yêu cầu phải cung cấp Giấy xác nhận thông tin cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân của học sinh.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến và sử dụng tài

khoản định danh điện tử VNeID mức 2 để cung cấp thông tin về cư trú cho học sinh (*sử dụng VNeID của bố hoặc mẹ hoặc thành viên hộ gia đình có học sinh đăng ký tuyển sinh*).

5. Tổ chức cấp Mã tuyển sinh cho cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin Mã tuyển sinh và mật khẩu; đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh về Mã tuyển sinh và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định; tuyên truyền, hướng dẫn cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các bước đăng ký, tra cứu kết quả tuyển sinh trực tuyến.

6. Chuẩn bị tốt cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

7. Mỗi trường tham mưu đề xuất Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GDĐT quận ra quyết định thành lập; thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng, Phó chủ tịch là Phó hiệu trưởng, Thư ký và một số uỷ viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

8. Tổ chức tuyển sinh:

a) Khi tiếp nhận hồ sơ của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh, Số định danh cá nhân... trong Giấy khai sinh, Học bạ (đối với lớp 6). Nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao Giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp thông tin học sinh với bản chính hồ sơ tuyển sinh” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng (*Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh*) nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên.

b) Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường;

c) Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

d) Chủ động phối hợp với cơ quan Y tế phường và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác theo đúng chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và Quận.

9. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh nhà trường phân công các thành viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

10. Bảo mật thông tin cá nhân của các học sinh dự tuyển năm học 2023-2024 và thông tin các học sinh khác của nhà trường theo đúng quy định.

11. Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, gửi kết quả tuyển sinh cho UBND phường và báo cáo với phòng GDĐT.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các trường báo cáo bằng văn bản về phòng GDĐT quận Nam Từ Liêm về công tác tuyển sinh theo lịch sau:

- Trước ngày 31/5/2023: các trường nộp Kế hoạch tuyển sinh;
- 17h00 ngày 18/7/2023: các trường nộp Báo cáo nhanh về công tác tuyển sinh, đề xuất tuyển sinh bổ sung (nếu có);
- Trước ngày 30/7/2023: các trường nộp Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 trên địa bàn quận năm học 2023-2024, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm yêu cầu các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn quận nghiên cứu kỹ văn bản, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần báo cáo về phòng GDĐT quận để tổng hợp, báo cáo UBND quận có sự chỉ đạo, giải quyết kịp thời. /.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Hà Nội; (để b/c)
- TT Quận ủy, HĐND, UBND quận; (để b/c)
- Các phòng Nội vụ, TCKH; (để p/h)
- UBND và Công an các phường; (để p/h)
- Các trường MN, TH, THCS; (để t/h)
- Lưu: VT.



PHÊ DUYỆT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN



Q. CHỦ TỊCH
Trần Thanh Long

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn				Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023				Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024				Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường, ...)				
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi		Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
I	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Cầu Diễn.
Công lập	1	Cầu Diễn	94	106	51	0	251	87	214	280	281	862	60	95	35	30	220		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Tháp, Chợ, Đình 1, Đình 2, Ngang, An Thái, Giao Quang trên địa bàn phường Đại Mỗ
	2	Đại Mỗ A	296	164	59	0	519	147	275	292	376	1090	150	100	30	30	310		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở các Tổ dân phố Ngọc Trục 1, Ngọc Trục 2, Ngọc Đại, Liên Cơ trên địa bàn phường Đại Mỗ.
	3	Đại Mỗ B	111	67	30	36	244	85	140	152	198	575	69	67	27	36	199		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mễ Trì.
	4	Mễ Trì	205	115	65	0	385	105	250	275	310	940	90	90	35	40	255		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1. Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 3 trên địa bàn phường Mỹ Đình 2.
	5	Mỹ Đình 1	266	95	25	35	421	80	170	200	250	700	90	95	25	35	245		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2 trên địa bàn phường Mỹ Đình 2, tòa nhà An Bình và tòa nhà Dreamland Bonanza.
	6	Mỹ Đình 2	126	16	6	4	152	124	218	269	275	886	30	36	31	20	117		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phú Đô.
	7	Phú Đô	130	107	32	10	279	83	105	104	117	409	81	40	10	10	141		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20 trên địa bàn phường Trung Văn.
	8	Phùng Khoang	97	75	34	15	221	89	183	188	214	674	88	105	55	30	278		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phương Canh.
	9	Phương Canh	180	125	120	0	425	179	250	322	361	1112	125	105	110	15	355		Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phương Canh.

11/5/2023

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn				Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023				Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024				Phân tuyến sinh theo khu vực (xã, phường,)			
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi		Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới
	10	Tây Mỗ A	331	179	45	50	605	114	235	286	358	993	100	130	40	50	320	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 thuộc tổ dân phố Tô, Dưới, Độc, Lò, Phương, Phú Thứ, Phú Hà, Hạng; tổ dân phố số 10, 11, 12 trên địa bàn phường Tây Mỗ.
	11	Tây Mỗ B	181	93	90	28	392	111	128	166	187	592	86	43	52	14	195	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố 1 Miêu Nha, 2 Miêu Nha, 3 Miêu Nha, 4 Miêu Nha, Tổ dân phố số 6, Nhụê Giang, khu đô thị Vinhomes Smart City trên địa bàn phường Tây Mỗ.
	12	Trung Văn	80	86	55	45	266	106	172	197	215	690	80	86	55	45	266	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố 7, 17, 18, 21 trên địa bàn phường Trung Văn; Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố số 1 (Khu VOV), tổ dân phố Vinhomes Green Bay, tổ dân phố Ecoflie phường Mễ Trì.
	13	Xuân Phương	321	42	25	0	388	134	137	236	345	852	120	100	45	20	285	Tuyển sinh trẻ trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Xuân Phương.
	Tổng Công lập		2418	1270	637	223	4548	1444	2477	2967	3487	10375	1169	1092	550	375	3186	
Ngoài CL	1	Những em bé má hồng						58	38	29	32	157	25	8	8	5	46	Không phân tuyến tuyển sinh
	2	MN A						40	20	20	19	99	25	15	15	5	60	Không phân tuyến tuyển sinh
	3	Mặt trời bé con						25	3	10	2	40	10	15	25	10	60	Không phân tuyến tuyển sinh
	4	AMS						21	44	44	46	155	10	15	10	20	55	Không phân tuyến tuyển sinh
	5	Giáo Dục Toàn Diện						48	25	27	23	123	0	6	5	4	15	Không phân tuyến tuyển sinh
	6	Hoa Anh Đào						90	80	90	45	305	20	20	20	30	90	Không phân tuyến tuyển sinh
	7	KIC montessori						25	26	6	3	60	10	0	4	4	18	Không phân tuyến tuyển sinh
	8	KLF Hà Nội						33	28	11	23	95	19	11	5	10	45	Không phân tuyến tuyển sinh
	9	Lê Quý Đôn						40	76	58	97	271	30	15	25	20	90	Không phân tuyến tuyển sinh
	10	Linh Chi						49	51	38	19	157	15	8	5	5	33	Không phân tuyến tuyển sinh

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn				Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	
	11	Lômônôxốp					50	56	84	85	275	35	6	24	33	98	Không phân tuyến tuyển sinh
	12	Ngôi Nhà Hồng					19	16	13	17	65	5	9	3	2	19	Không phân tuyến tuyển sinh
	13	Ngôi Sao Tuổi Thơ					58	26	22	20	126	40	10	2	3	55	Không phân tuyến tuyển sinh
	14	Những Thủ Lĩnh Nhỏ					40	50	31	49	170	0	0	0	0	0	Không tuyển sinh xin giải thể
	15	Phú Mỹ Happykid					45	15	12	18	90	30	10	5	5	50	Không phân tuyến tuyển sinh
	16	Sắc Màu Tuổi Thơ					56	51	45	59	211	30	10	5	5	50	Không phân tuyến tuyển sinh
	17	STEAME					60	56	50	59	225	30	15	10	5	60	Không phân tuyến tuyển sinh
	18	Thành Đông					85	96	72	50	303	30	15	10	5	60	Không phân tuyến tuyển sinh
	19	Thế Giới Trẻ Em					12	14	17	17	60	10	10	10	10	40	Không phân tuyến tuyển sinh
	20	Ánh Sáng					60	18	33	24	135	15	5	5	5	30	Không phân tuyến tuyển sinh
	21	Tia Năng Mặt Trời					28	35	47	18	128	15	10	5	5	35	Không phân tuyến tuyển sinh
	22	Vườn Hoa Hường Dương					150	35	42	33	260	20	20	10	15	65	Không phân tuyến tuyển sinh
	23	Trắng Sáng					41	55	30	38	164	30	5	5	5	45	Không phân tuyến tuyển sinh
	24	Tuổi Thơ					40	33	15	10	98	25	10	6	4	45	Không phân tuyến tuyển sinh
	25	Việt Hàn Group					21	6	14	7	48	10	10	10	10	40	Không phân tuyến tuyển sinh
	26	Vinschool Greenbay					126	177	157	242	702	60	70	57	25	212	Không phân tuyến tuyển sinh
	27	Vinschool Gardenia					186	174	181	201	742	110	31	31	15	187	Không phân tuyến tuyển sinh
	28	Vinschool Smart City					154	190	150	285	779	39	73	65	75	252	Không phân tuyến tuyển sinh
	29	Vinschool Skylake					108	86	75	79	348	49	15	21	25	110	Không phân tuyến tuyển sinh
	30	Vườn Ong					31	31	25	17	104	15	5	7	8	35	Không phân tuyến tuyển sinh
	31	Hoa Anh Đào Montessori					73	61	33	26	193	15	10	10	8	43	Không phân tuyến tuyển sinh
	32	Hoa Anh Đào Montessori Tố Hữu					99	53	40	30	222	12	7	3	0	22	Không phân tuyến tuyển sinh
	33	Shinning Star					48	57	34	13	152	10	10	5	5	30	Không phân tuyến tuyển sinh
	34	Vườn Xanh					80	58	60	52	250	30	15	15	10	70	Không phân tuyến tuyển sinh
	35	Hạt Giống Vàng					75	25	35	15	150	20	15	15	10	60	Không phân tuyến tuyển sinh
		Tổng Ngoại CL					2174	1865	1650	1773	7462	849	509	461	406	2225	

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn				Số HS hiện có trong trường của năm học 2022-2023					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2023-2024					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	
	36	Nhóm trẻ Cầu Diễn					350	283	300	267	1200	95	80	75	20	270	Không phân tuyến tuyển sinh
	37	Nhóm trẻ Đại Mỗ A					397	280	325	160	1162	85	65	55	25	230	Không phân tuyến tuyển sinh
	38	Nhóm trẻ Đại Mỗ B					275	140	152	198	765	65	50	50	25	190	Không phân tuyến tuyển sinh
	39	Nhóm trẻ Mẹ Trì					524	320	280	168	1292	85	45	55	22	207	Không phân tuyến tuyển sinh
	40	Nhóm trẻ Mỹ Đình 1					269	220	199	215	903	65	55	50	20	190	Không phân tuyến tuyển sinh
	41	Nhóm trẻ Mỹ Đình 2					200	160	170	181	711	65	50	45	25	185	Không phân tuyến tuyển sinh
	42	Nhóm trẻ Phú Đô					240	209	225	232	906	95	65	71	20	251	Không phân tuyến tuyển sinh
	43	Nhóm trẻ Phùng Khoang					331	232	188	234	985	85	65	55	30	235	Không phân tuyến tuyển sinh
	44	Nhóm trẻ Phương Canh					290	232	188	234	944	85	85	55	12	237	Không phân tuyến tuyển sinh
	45	Nhóm trẻ Tây Mỗ A					216	155	160	121	652	45	40	30	15	130	Không phân tuyến tuyển sinh
	46	Nhóm trẻ Tây Mỗ B					145	142	105	194	586	65	65	45	20	195	Không phân tuyến tuyển sinh
	47	Nhóm trẻ Trung Văn					105	60	48	32	245	35	25	20	2	82	Không phân tuyến tuyển sinh
	48	Nhóm trẻ Xuân Phương					290	234	248	157	929	55	45	45	13	158	Không phân tuyến tuyển sinh
		Tổng Nhóm lớp					3632	2667	2588	2393	11280	925	735	651	249	2560	
		Tổng NCL + Nhóm lớp					5806	4532	4238	4166	18742	1774	1244	1112	655	4785	
		Tổng Quận, Huyện	2418	1270	637	223	4548	7009	7205	7653	29117	2943	2336	1662	1030	7971	

NGƯỜI LẬP BẢNG

(Chữ ký)

Nguyễn Thị Huệ



GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 1 NĂM HỌC 2023-2024
(Kèm theo kế hoạch số 257/KH-PGDĐT ngày 12/5/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm)

UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Mẫu Phụ lục 1b)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
I	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Cầu Diễn	477	8	400	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2 trên địa bàn phường Cầu Diễn.		50
	2	Đại Mỗ	534	9	450	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Tháp, Chợ, Đình 1, Đình 2, Ngang, An Thái, Giao Quang trên địa bàn phường Đại Mỗ.		50
	3	Lý Nam Đế	384	7	315	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố 1 Miêu Nha, 2 Miêu Nha, 3 Miêu Nha, 4 Miêu Nha, Tổ dân phố số 6 (chung cư Coma 6), Nhuệ Giang, khu đô thị Vinhomes Smart City trên địa bàn phường Tây Mỗ.		45
	4	Mễ Trì	518	8	400	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mễ Trì.		50
	5	Mỹ Đình 1	377	7	350	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1.		50
	6	Mỹ Đình 2	400	7	364	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2 trên địa bàn phường Mỹ Đình 2; tòa nhà An Bình và tòa nhà Dreamland Bonanza.		52
	7	Nam Từ Liêm		6	176	Không phân tuyển tuyển sinh		29.3
	8	Nguyễn Du	359	7	350	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố 7, 17, 18, 21 trên địa bàn phường Trung Văn. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố số 1 (Khu VOV), tổ dân phố Vinhomes Green Bay, tổ dân phố Ecoflie phường Mễ Trì.		50

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	9	Nguyễn Quý Đức	350	7	294	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Ngọc Trục 1, Ngọc Trục 2, Ngọc Trục 3, Liên Cơ trên địa bàn phường Đại Mỗ. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 3 trên địa bàn phường Đại Mỗ.		42
	10	Phú Đô	372	6	318	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phú Đô. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 3 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 3 tổ dân phố số 1, 2, 3, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 trên địa bàn phường Cầu Diễn.		53
	11	Phương Canh	492	8	425	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phương Canh.		53.1
	12	Tây Mỗ	612	10	500	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 thuộc tổ dân phố Tô, Dưới, Dộc, Lò, Phương, Phú Thứ, Phú Hà, Hạnh; tổ dân phố số 10, 11, 12 trên địa bàn phường Tây Mỗ		50
	13	Trung Văn	470	8	400	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Tô 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20 trên địa bàn phường Trung Văn. Đối tượng 1, 2, 3 thuộc Chung cư Roman Plaza phường Đại Mỗ.		50
	14	Xuân Phương	290	7	273	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Xuân Phương. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 3 tổ dân phố số 4, 5, 13, 14, 15, 16 trên địa bàn phường Cầu Diễn. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 3 thuộc phường Mỹ Đình 2. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 3 trên địa bàn phường Phương Canh.		39
	Tổng Công lập			105	5015			47.8

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chi tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
I	2	3	4	5	6	7	8	9
Ngoài CL	1	Đoàn Thị Điểm		26	776	Không phân tuyến tuyển sinh		29.8
	2	Lê Quý Đôn		17	520	Không phân tuyến tuyển sinh		30.6
	3	Lô-mô-nô-xốp		8	245	Không phân tuyến tuyển sinh		30.6
	4	Lô-mô-nô-xốp Mỹ Đình		10	315	Không phân tuyến tuyển sinh		31.5
	5	Marie Curie		6	190	Không phân tuyến tuyển sinh		31.7
	6	Olympia		5	130	Không phân tuyến tuyển sinh		26
	7	Phenikaa		9	250	Không phân tuyến tuyển sinh		27.8
	8	SenTia		4	100	Không phân tuyến tuyển sinh		25
	9	Việt Úc Hà Nội		5	120	Không phân tuyến tuyển sinh		24
	10	VinSchool Gardenia		6	180	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	11	VinSchool Green Bay		10	300	Không phân tuyến tuyển sinh		30
	12	VinSchool Smart City		10	300	Không phân tuyến tuyển sinh		30
		Tổng Ngoài CL		116	3426			29.5
		Tổng Quận, Huyện		221	8441			38.2

NGƯỜI LẬP BẢNG



Lê Đình Hòa

Ngày 12 tháng 5 năm 2023

TRƯỜNG PHÒNG



Nguyễn Thị Hương

UBND QUẬN NAM TỪ LIÊM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2023-2024

(Kèm theo kế hoạch số 257/KH-PGDĐT ngày 12/5/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Nam Từ Liêm)

(Mẫu Phụ lục 1c)

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Cầu Diễn	402	7	301	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Cầu Diễn.		43
	2	Đại Mỗ	350	8	352	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Ngọc Trục 1, Ngọc Trục 2, Ngọc Đại, Liên Cơ, Chợ, chung cư Roman Plaza (tổ dân phố Ngọc Trục 2); đối tượng 3 ở khu đô thị FLC trên địa bàn phường Đại Mỗ.		44
	3	Lý Nam Đế	270	6	252	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố 1 Miêu Nha, 2 Miêu Nha, 3 Miêu Nha, 4 Miêu Nha, Tổ dân phố số 6, Nhuệ Giang; khu đô thị Vinhomes Smart City trên địa bàn phường Tây Mỗ.		42
	4	Mễ Trì	456	10	450	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mễ Trì.		45
	5	Mỹ Đình I	472	8	360	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mỹ Đình 1; tòa nhà CT8 (tổ dân phố 7), tòa nhà Skylake (tổ dân phố 8) thuộc phường Mỹ Đình 1.		45
	6	Mỹ Đình 2	533	10	460	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Mỹ Đình 2; tòa nhà An Bình và tòa nhà Dreamland Bonanza.		46
	7	Nam Từ Liêm		8	240	Không phân tuyển tuyển sinh		30
	8	Nguyễn Du	402	8	320	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố 7, 17, 18, 21 trên địa bàn phường Trung Văn. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố số 1 (Khu VOV), tổ dân phố Vinhomes Green Bay, tổ dân phố Ecoflie phường Mễ Trì.		40
	9	Nguyễn Quý Đức	364	8	352	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Đình 1, Đình 2, Tháp, Ngang, Giao Quang, An Thái trên địa bàn phường Đại Mỗ. Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 3 ở khu đô thị Vinhomes Smart City trên địa bàn phường Tây Mỗ.		44

10	Phú Đô	375	9	351	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phú Đô.	39
11	Phương Canh	320	8	320	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Phương Canh.	40
12	Tây Mỗ	650	13	585	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố Tố, Dưới, Dộc, Lò, Phương, Phú Thứ, Phú Hà, Hạnh; tổ dân phố số 10, 11, 12 trên địa bàn phường Tây Mỗ	45
13	Trung Văn	316	6	252	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 ở tổ dân phố số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 19, 20 trên địa bàn phường Trung Văn. Tuyển học sinh trong độ tuổi Đối tượng 1, 2, 3 thuộc Chung cư Roman Plaza phường Đại Mỗ.	42
14	Xuân Phương	339	7	301	Tuyển học sinh trong độ tuổi thuộc Đối tượng 1, 2, 3 trên địa bàn phường Xuân Phương.	43
	Tổng C.lập	5249	116	4896		42.2
Ngoài CL						
1	Đoàn Thị Điểm		30	900	Không phân tuyển tuyển sinh	30
2	Lê Quý Đôn		14	420	Không phân tuyển tuyển sinh	30
3	Lô-mô-nô-xốp		12	500	Không phân tuyển tuyển sinh	41.7
4	Marie Curie		12	380	Không phân tuyển tuyển sinh	31.7
5	Olympia		6	162	Không phân tuyển tuyển sinh	27
6	Phenikaa		10	300	Không phân tuyển tuyển sinh	30
7	Sentia		4	100	Không phân tuyển tuyển sinh	25
8	Trần Quốc Tuấn		3	100	Không phân tuyển tuyển sinh	33.3
9	Việt Úc Hà Nội		5	120	Không phân tuyển tuyển sinh	24
10	Vinschool Smart.City		14	420	Không phân tuyển tuyển sinh	30
	Tổng Ngoài CL		110	3402		30.9
Tổng Quận, Huyện						36.7

NGƯỜI LẬP BẢNG



Lê Đình Hòa

